



Nature and weather words in English for kids

• Worksheet

Thiên nhiên và thời tiết bằng tiếng Anh cho bé · Phiếu bài tập

Name / Tên: _____

Date / Ngày: _____

Match the picture to the word Nối hình với từ



●

● sun



●

● river



●

● leaf



●

● rainbow



●

● moon



●

● mountain

Circle the first letter Khoanh chữ cái đầu của từ



b m w



w l s



h r i



p c f



d t a



p e m